

KIẾN ĐỊNH QUAN ĐIỂM GIAI CẤP CÔNG NHÂN LÀ GIAI CẤP LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG THÔNG QUA ĐỘI TIỀN PHONG LÀ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

✍ ThS. HOÀNG THỊ VĂN ANH*

Giai cấp công nhân Việt Nam - thông qua Đảng Cộng sản Việt Nam - bước lên vũ đài chính trị nắm quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Cao trào cách mạng năm 1930-1931 mà đỉnh cao là Xô Viết Nghệ Tĩnh và cao trào cách mạng dân chủ 1936-1939 chứng tỏ sự trưởng thành nhanh chóng vượt bậc của giai cấp công nhân (GCCN) Việt Nam về mặt chính trị, về ý thức giai cấp, về tinh thần đoàn kết, tính kỷ luật trong đấu tranh cách mạng. Thắng lợi của cách mạng Tháng Tám năm 1945 cũng chứng tỏ vai trò lãnh đạo không thể thay thế của giai cấp công nhân Việt Nam thông qua đội tiền phong của mình là Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trong bối cảnh đổi mới đất nước, thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế quốc tế, GCCN Việt Nam lao động cần cù, sáng tạo, sản xuất ngày càng nhiều sản phẩm hàng hóa, dịch vụ cho xã hội và xuất khẩu với chất lượng và hiệu quả ngày càng cao. Với số lượng chỉ chiếm 33% tổng số lao động và 17% dân số cả nước năm 2015, nhưng GCCN Việt Nam đã đóng góp hơn 60% tổng sản phẩm xã hội và 70% ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, do nguồn gốc sâu xa là ở trình độ phát triển kinh tế chưa cao ở nước ta trong thời kỳ quá độ nên GCCN Việt Nam còn có những nhược điểm là: số lượng còn ít, chưa được rèn luyện nhiều trong công nghiệp hiện đại, trình độ văn hóa và tay nghề còn thấp...

Vì sao phải kiên định quan điểm giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiền phong là Đảng Cộng sản Việt Nam.

1. Giai cấp công nhân thế giới, phong trào cộng sản thế giới có những bước quanh co

Lịch sử thế giới đang trải qua những bước quanh co của sự phát triển đi lên; sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân cũng đang đứng trước những thử thách hết sức quyết liệt, cần phải vượt qua, để tiến lên phía trước. Sự sụp đổ của Liên Xô và các nước XHCN ở Đông Âu cũng nằm trong logic đó.

Sự sụp đổ do nguyên nhân sâu xa nằm trong mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội theo kiểu cơ chế tập trung, quan liêu bao cấp thay cho cơ chế thị trường, kế hoạch hóa cao độ. Mô hình đó đã có những phù hợp nhất định trong thời kỳ đặc biệt trước đây, nhưng không còn phù hợp trong bối cảnh toàn cầu hóa, không sáng tạo và không năng động, ngày càng bộc lộ sự thiếu tôn trọng các quy luật phát triển khách quan về kinh tế - xã hội, chủ quan, duy ý chí, làm nảy sinh tình trạng thụ động xã hội, thiếu dân chủ và công bằng, vi phạm pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Song không vì thế mà tiến trình lịch sử bị đảo lộn. Những tổn thất trên chỉ là tạm thời, chỉ có thể làm chậm bước tiến của nhân loại trên con đường đi tới CNXH, chứ không thể và không bao giờ xóa bỏ được lý tưởng cộng sản và thành quả của Cách mạng Tháng Mười. Sự sụp đổ chế độ XHCN ở Liên Xô và các nước Đông Âu không có nghĩa là sự sụp đổ của lý tưởng cộng sản và phong trào XHCN thế giới; bởi thực tiễn cho thấy, hiện nay vẫn đang tồn tại và phát triển một số nước XHCN, như: Trung Quốc, Cu Ba, Việt Nam... Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân thế giới không vì thế mà mất đi; nó đã và đang tồn tại, phát triển như một quy luật khách quan trong lịch sử phát triển xã hội loài người ở thời đại ngày nay - thời đại quá độ từ CNTB lên CNXH trên phạm vi toàn thế giới. Tuy nhiên, không vì thế mà GCCN và phong trào cộng sản chủ quan, mất cảnh giác, mà cần luôn luôn giữ vững quan điểm giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiền phong là Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các thế lực thù địch ra sức chống phá Đảng Cộng sản và phong trào công nhân

Xuyên tạc, chống phá đường lối, quan điểm của Đảng, mà trực tiếp là phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng, là nội dung trọng điểm trong kế hoạch chống

* Viện Công nhân và Công đoàn

phá của các thế lực thù địch. Chúng tung ra những luận điệu, rằng: đường lối của Đảng chỉ mang tính lý luận hình thức, không dám chỉ ra khuyết điểm, những mâu thuẫn trong xã hội đang diễn ra, nội dung kiểm điểm và phương hướng lãnh đạo tới đây vẫn không giải quyết được những bức xúc của nhân dân, đặc biệt là vấn đề “dân chủ”, “nhân quyền”... Chúng đã lập các nhóm “đặc biệt” và cho ra đời cái gọi là dự thảo “văn kiện đại hội mới”, trong đó, có các báo cáo, đề xuất những ý kiến đối lập với quan điểm của Đảng. Sau đó, phát tán, tung lên các trang mạng xã hội làm “đối trọng” với các Văn kiện trình Đại hội của Đảng, hòng lập lờ “đánh lộn” đúng, sai, giữa đường lối cách mạng và phản cách mạng. Thủ đoạn chống phá này của chúng rất nguy hiểm về mặt chính trị, bởi việc định ra đường lối, quan điểm lãnh đạo xây dựng đất nước trong giai đoạn 2016 - 2020, là nhiệm vụ chính trị quan trọng nhất của Đảng.

Trong công cuộc đổi mới xây dựng đất nước, nhà nước CHXHCN Việt Nam luôn gặp phải những thế lực thù địch mưu toan chống phá, phủ nhận thành quả cách mạng mà Đảng và nhân dân ta đã giành được, các thế lực thù địch luôn có ý định làm suy yếu khối đoàn kết toàn dân tộc và chế độ ta. Do đó, việc giữ vững quan điểm, lập trường đòi hỏi chúng ta phải xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng.

3. Đội ngũ cán bộ, đảng viên chưa phát huy cao độ vai trò đầu tàu, gương mẫu

Suy thoái về đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên có xu hướng tăng cả về số lượng và phạm vi. Bệnh cơ hội, chủ nghĩa cá nhân có chiều hướng gia tăng. Việc này không chỉ có ở đảng viên trẻ mà còn biểu hiện cả trong một bộ phận cán bộ, đảng viên nói chung, nhất là những cán bộ nắm quyền, tiền, và tài sản công. Tình trạng nói nhiều làm ít; nói nhưng không làm còn xảy ra ở không ít cán bộ, đảng viên, trái với lời dạy của Bác Hồ là “nói phải đi đôi với làm”, “dù khó khăn đến mấy cũng kiên quyết làm đúng chính sách và nghị quyết của Đảng”. Trong Đảng ta hiện nay còn không ít cấp ủy, người lãnh đạo... còn xa dân, không sát cơ sở, không hiểu thực tiễn, ít lắng nghe ý kiến cấp dưới, không nắm được hoạt động, lối sống của cán bộ dưới quyền, nên có trường hợp đề ra chủ trương chính sách không phù hợp với thực tế, người dân không đồng tình.

Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên tham nhũng, những nhiều dân gây hậu quả nặng nề trên nhiều mặt, làm thất thoát tài sản, tiền

vốn của nhà nước, của nhân dân. Như vậy, có thể nói tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, về phẩm chất đạo đức, lối sống dẫn đến tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, sách nhiễu của một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức, đảng viên diễn ra nghiêm trọng làm cho nhân dân bất bình, lo lắng, giảm lòng tin đối với sự lãnh đạo của Đảng đối với xã hội.

4. Việt Nam kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội

Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết thực hiện CNXH và CNXH là cơ sở đảm bảo vững chắc cho độc lập dân tộc. Không giành được độc lập dân tộc thì không có điều kiện để xây dựng CNXH. Độc lập dân tộc thật sự đòi hỏi xóa bỏ áp bức, gắn liền độc lập dân tộc với tự do, bình đẳng, hạnh phúc của nhân dân, do đó chỉ có thể gắn liền với sự phát triển XHCN. Chính nhờ sự kiên định nội dung tư tưởng đó mà Đảng ta đã lãnh đạo dân tộc đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, viết nên một lịch sử Việt Nam anh hùng với những mốc son chói lọi: Cách mạng Tháng 8 năm 1945, chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954, giải phóng miền Nam thống nhất đất nước và đi lên xây dựng CNXH. Tư tưởng đúng đắn, hợp quy luật, hợp lòng dân đó đã được Đảng quán triệt xuyên suốt trong cả tiến trình cách mạng, đặc biệt là trong quá trình đổi mới.

Đại hội lần thứ VI (12-1986) của Đảng mở đầu thời kỳ đổi mới đất nước đã khẳng định: “Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đoàn kết một lòng, quyết tâm đem hết tinh thần và lực lượng tiếp tục thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược, xây dựng thành công CNXH và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN”. Đến Đại hội đầu tiên của thế kỷ XXI, đại hội của dân chủ, trí tuệ, đoàn kết và đổi mới đã tiếp tục khẳng định: “Trong quá trình đổi mới, phải kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH trên nền tảng tư tưởng chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh”. Như vậy, mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với CNXH trên thực tế đã trở thành dòng chủ lưu, là tư tưởng xuyên suốt, được quán triệt và đề cao trong sự nghiệp đổi mới mà toàn dân ta đang tiến hành. Muốn thực hiện thắng lợi mục tiêu “độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội” thì phải có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và liên minh giai cấp mà giai cấp công nhân là nòng cốt.

5. Sự phát triển giai cấp công nhân chưa tương xứng với vai trò của giai cấp lãnh đạo cách mạng

Số lượng GCCN Việt Nam ngày càng tăng lên,

tuy nhiên chất lượng của GCCN có tăng lên hay không thì còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố. Song, chúng ta cần có biện pháp để số lượng GCCN tăng thì chất lượng GCCN cũng tăng theo. Nghĩa là GCCN tăng lên cần thẩm nhuần quan điểm giai cấp là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiền phong là Đảng Cộng sản Việt Nam. Lý thuyết thì như vậy, nhưng trên thực tế GCCN Việt Nam hiện nay, số lượng thì có tăng nhưng chất lượng còn nhiều mặt hạn chế.

Trình độ học vấn, chuyên môn, nghề nghiệp của công nhân, lao động còn thấp so với yêu cầu phát triển đất nước và đang mất cân đối nghiêm trọng trong cơ cấu lao động kỹ thuật giữa các bộ phận công nhân. Rõ nét nhất là tình trạng thiếu nghiêm trọng chuyên gia kỹ thuật, nhà quản lý giỏi, công nhân có trình độ tay nghề cao. Đời sống vật chất, tinh thần của công nhân chưa được đảm bảo, môi trường làm việc độc hại, quyền lợi chưa được giải quyết một cách thỏa đáng... đã dẫn đến các cuộc đình công. Ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp của một bộ phận công nhân còn yếu. Địa vị chính trị của giai cấp công nhân chưa thể hiện đầy đủ. Vai trò của tổ chức Đảng và các đoàn thể trong các doanh nghiệp chưa đáp ứng được sự phát triển nhanh chóng về số lượng, cơ cấu của GCCN. Vì vậy, cần xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh, làm cơ sở vững chắc cho sự lãnh đạo của Đảng và niềm tin của toàn xã hội, cần kiên định quan điểm GCCN là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua tiền phong là Đảng Cộng sản Việt Nam.

6. Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền

Quan niệm chung nhất trên thế giới về “đảng cầm quyền” là một đảng chính trị đã giành được chính quyền (có thể là chiến thắng trong bầu cử hoặc bằng nhiều con đường khác), dùng chính quyền để thực thi đường lối của đảng mình. Thế nhưng, ở nước ta không đơn thuần như vậy. Sự cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam thể hiện ở việc đây là một đảng chính trị duy nhất trong xã hội Việt Nam, Đảng không những đang lãnh đạo chính quyền mà còn lãnh đạo cả hệ thống chính trị, rộng hơn là lãnh đạo toàn xã hội. Đối với đặc điểm này thì quan niệm “đảng cầm quyền” như ở nhiều nước trên thế giới không thể bao chứa được. Đảng ta cầm quyền theo nghĩa như thế, với phạm vi rộng như thế, được khẳng định trong thực tế và được chế định ngay cả trong bản Hiến pháp, thể hiện thành quả của cách mạng nước ta trong suốt bao nhiêu năm qua, thể hiện sự phấn đấu kiên cường, không mệt mỏi của

Đảng. Đảng được các tổ chức trong hệ thống chính trị và nhân dân giao cho trọng trách đó chứ không phải tự nhiên mà có và cứ tự nhận mà được. Do Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng cầm quyền nên cần kiên định quan điểm giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua tiền phong là Đảng Cộng sản Việt Nam.

Kiên định quan điểm giai cấp công nhân là giai cấp lãnh đạo cách mạng thông qua đội tiền phong là Đảng Cộng sản Việt Nam.

6.1. Học tập, nghiên cứu, tuyên truyền Chủ nghĩa Mác-Lênin, hiểu rõ vai trò của GCCN và vai trò của Đảng Cộng sản

Thường xuyên giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, bồi dưỡng lập trường, quan điểm, ý thức tổ chức của giai cấp công nhân và lòng yêu nước cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công nhân lao động. Quán triệt quan điểm giai cấp công nhân trong xây dựng đội ngũ công nhân lao động. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng phê bình cán bộ, đảng viên về những biểu hiện coi thường lý luận và bệnh lý luận suông, không giúp ích gì cho thực tiễn. Hiện nay, tình trạng đó trong Đảng vẫn là một khuyết điểm lớn, vì vậy, trình độ lý luận, trí tuệ của cán bộ, đảng viên còn thấp. Việc học tập, nghiên cứu lý luận chưa được cán bộ, đảng viên coi trọng. Còn nặng về kinh nghiệm thực tế, ít chú trọng tổng kết thực tiễn, tổng kết lý luận. Lười học tập, lười suy nghĩ, tự bằng lòng với kiến thức đã có, cũng là biểu hiện của sự suy thoái. Kém lý luận, trình độ trí tuệ thấp thì không thể có tầm nhìn xa, không thể tư duy chiến lược, khó có thể làm tròn vai trò tiền phong lãnh đạo. V.I. Lênin đòi hỏi những người cộng sản phải tự biết làm giàu trí tuệ của mình bằng kho tàng những tri thức mà nhân loại đã tạo ra. Người cộng sản phải không ngừng học tập, nghiên cứu, tuyên truyền Chủ nghĩa Mác-Lênin, hiểu rõ vai trò của GCCN và vai trò của Đảng Cộng sản.

6.2. Xây dựng GCCN, xây dựng Đảng vững mạnh

Hiện nay, để xây dựng giai cấp công nhân vững mạnh, xứng đáng là giai cấp tiên phong trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, làm cơ sở xã hội, chỗ dựa vững chắc cho Đảng, Nhà nước và khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chúng ta cần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho công nhân, lao động, đặc biệt là công nhân, lao động ở các KCN, KCX; Nâng cao chất lượng đào tạo nghề, phát triển đội ngũ công nhân có trình

độ cao, làm chủ được khoa học công nghệ, có kỹ năng lao động, tác phong công nghiệp, ý thức kỷ luật; Xây dựng và thực hiện nghiêm hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến việc đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Nhà nước, tổ chức công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác trong doanh nghiệp; Khuyến khích, tạo điều kiện cho người lao động chủ động học tập nâng cao nhận thức, nắm bắt những quy định cơ bản về quyền và nghĩa vụ của mình trong quan hệ lao động, giúp họ tự bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng trong trường hợp cần thiết; Tăng cường vai trò của các cấp ủy Đảng, Đoàn Thanh niên và đặc biệt là của Công đoàn trong việc nâng cao đời sống, đảm bảo quyền lợi cho công nhân nhất là công nhân ở các KCN, KCX. Tăng tỷ lệ tham gia của công nhân trong cơ cấu tổ chức chính trị - đoàn thể ở doanh nghiệp, nhất là tổ chức Công đoàn để tăng cường tính đại diện cho lợi ích của công nhân.

Xây dựng Đảng vững mạnh là nhân tố tiên quyết để đất nước phát triển. Đây cũng là nhiệm vụ then chốt được Đảng ta xác định rất rõ trong tiến trình cách mạng của dân tộc. Hiện nay, muốn xây dựng Đảng vững mạnh, chúng ta cần đề cao lý tưởng, mục tiêu cách mạng, nắm vững chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phát triển lý luận cách mạng Việt Nam, nâng cao trình độ trí tuệ của Đảng; Không ngừng bổ sung, phát triển, bảo đảm tính khoa học, hiện thực của Cương lĩnh, đường lối, nâng cao bản lĩnh chính trị, chú trọng bảo vệ chính trị nội bộ; Giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng đối với mọi cán bộ, đảng viên, nhất là với những cán bộ lãnh đạo, quản lý; Giữ gìn, củng cố đoàn kết, thống nhất vững chắc trong Đảng, chống những biểu hiện cục bộ, địa phương, phe cánh, “lợi ích nhóm”. Đoàn kết, thống nhất vừa là truyền thống quý báu của Đảng, vừa là nguyên tắc xây dựng Đảng và yêu cầu bức thiết để tăng cường sức chiến đấu của Đảng. Đó cũng là hạt nhân để đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế.

6.3. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam và đối với GCCN

Để đảm đương được vai trò lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam và đối với GCCN, Đảng phải tiếp tục tự đổi mới, tự chỉnh đốn, tăng cường bản chất giai cấp công nhân và tính tiên phong để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, có tầm trí tuệ cao, có phương thức lãnh đạo khoa học. Muốn vậy, Đảng ta cần tập trung vào một số vấn đề trọng tâm sau:

Một là, Đảng ta cần tiếp tục nâng tầm trí tuệ và đổi mới tư duy để lãnh đạo toàn diện đất nước phù hợp với diễn biến nhanh chóng, mau lẹ của thực tế; phù hợp với đường lối đổi mới của cách mạng Việt Nam. Mỗi đảng viên phải nhận thức đúng, đầy đủ trách nhiệm của mình khi tự nguyện đứng trong hàng ngũ của Đảng và tuyên thệ dưới cờ Đảng để cố gắng phấn đấu thực hiện tốt các nhiệm vụ của người đảng viên và mọi nhiệm vụ được giao. Đảng lãnh đạo thông qua đội ngũ cán bộ, đảng viên của mình hoạt động trong mọi lĩnh vực. Do đó, cần xây dựng đội ngũ đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng.

Hai là, nêu cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, nhất là người đứng đầu cấp ủy. Điều lệ Đảng đã quy định rõ, cấp ủy là cơ quan lãnh đạo của Đảng giữa hai kỳ đại hội. Như vậy, cấp ủy, nhất là người đứng đầu cấp ủy có vai trò, trách nhiệm quyết định đối với hoạt động và hiệu quả lãnh đạo của Đảng và cũng là biểu hiện tập trung Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng. Cần quy định rõ trách nhiệm thông qua các tiêu chí cụ thể đánh giá người đứng đầu cấp ủy trong lãnh đạo thực hiện công tác xây dựng Đảng và nhiệm vụ chính trị, chuyên môn của cơ quan, đơn vị mình, đặc biệt cần tập trung vào trách nhiệm trong công tác tổ chức cán bộ và phát triển đội ngũ kế cận. Nếu coi việc đề bạt, bổ nhiệm cán bộ là một đặc ân, đặc quyền của Đảng thì sẽ là nguy cơ lớn đối với Đảng. Việc lựa chọn đúng người, xếp đúng việc là việc quan trọng hàng đầu trong tổ chức cán bộ.

Ba là, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội một cách toàn diện trên các mặt phong cách, nội dung, phương pháp. Về phong cách lãnh đạo phải gần dân, nghe dân, học dân và trọng dân theo đúng tư tưởng “lấy dân làm gốc” và “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, giám sát”; học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh bằng các hành động thiết thực, cụ thể trong công việc, trong quan hệ với nhân dân, đồng chí, đồng nghiệp, gia đình. Về nội dung lãnh đạo phải đổi mới cách ra nghị quyết, trước mắt cần rà soát lại, sơ kết, tổng kết các nghị quyết của Đảng đã ban hành, xem những nghị quyết nào còn nguyên giá trị phải tiếp tục đẩy mạnh thực hiện. Tập trung

(Xem tiếp trang 27)

nhệm vụ. Không ganh tỵ, đổ kỵ tạo cơ hội để đồng nghiệp cùng phát triển, tiến bộ.

Tinh thần đoàn kết, hợp tác đòi hỏi người công chức phải vì tập thể, vì việc công, có ý thức xây dựng cơ quan tập thể nơi mình công tác thành đơn vị vững mạnh.

Thứ sáu, làm việc với tinh thần sáng tạo. Cùng với ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức công vụ đòi hỏi ở người công chức phải làm việc có tinh thần sáng tạo, phát huy sáng kiến, hoàn thành nhiệm vụ, không thụ động, máy móc, quan liêu.

Có tư duy sáng tạo, có phương pháp làm việc tốt, biết đề xuất sáng kiến để nâng cao năng suất lao động, hoàn thành nhiệm vụ với hiệu quả cao là những phẩm chất rất cơ bản và cần thiết của đạo đức công vụ trong nền công vụ hiện đại. Bác Hồ nói: “Trước kia chủ tư bản không cho công nhân phát triển tài năng... nhà máy về ta, ta cố làm nhiều, làm tốt, tìm hết mọi cách để tiến bộ mãi, đó là tính sáng tạo, đó là thái độ tiên tiến”⁷. Tinh thần lao động sáng tạo, xuất phát từ bản chất và lợi ích của giai cấp công nhân. Và cũng chính những đặc điểm đó quy định phẩm chất đạo đức của người công chức xã hội chủ nghĩa.

Có thể khẳng định, qua gần 30 mười năm đổi mới, đặc biệt là từ khi tiến hành nền cải cách hành

chính, việc xây dựng đạo đức công chức trong thực thi công vụ ở nước ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần tạo nên sự chuyển biến theo xu hướng tích cực, tiến bộ của đời sống kinh tế - xã hội đất nước. Khi đất nước ta đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, thì hiệu quả phong trào “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” là vô cùng quan trọng. Những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về những nguyên tắc về đạo đức công chức là kết tinh những giá trị truyền thống của cha ông ta trong lịch sử, là yếu tố góp phần định hướng để xây dựng giá trị đạo đức cho cán bộ, đảng viên hiện nay. Đây vẫn là “chiếc chìa khóa vàng”, là một trong những định hướng cho toàn Đảng, toàn dân ta thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới, vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh”.

Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh (1975), Về đạo đức cách mạng, NXB Sự thật, Hà Nội.
2. Hồ Chí Minh (1996), Toàn tập, tập 8, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
3. Hồ Chí Minh (1996), Toàn tập, tập 6, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Hồ Chí Minh (1996), Toàn tập, tập 5, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

KIẾN ĐỊNH QUAN ĐIỂM GIAI CẤP...

(Tiếp theo trang 34)

lãnh đạo việc hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; cải cách hành chính, tạo môi trường thông thoáng, bình đẳng cho các thành phần kinh tế hoạt động theo luật pháp, cùng cạnh tranh bình đẳng và phát triển lành mạnh; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đổi mới quan hệ phân phối, điều tiết kinh tế phù hợp để thực hiện công bằng trong từng chính sách và từng bước phát triển; bảo vệ vững chắc chủ quyền, lãnh thổ quốc gia...

Bốn là, mở rộng dân chủ ngoài xã hội; thực hành dân chủ thật sự trong Đảng. Việc thực hành dân chủ trong nội bộ Đảng rất quan trọng. Trong Đảng có thật sự dân chủ thì mới có điều kiện mở rộng và phát huy dân chủ của nhân dân. Điều 3, Điều lệ Đảng đã quy định rõ quyền của đảng viên, trong đó thể hiện cụ thể quyền dân chủ của đảng viên.

Năm là, tăng cường giữ gìn kỷ luật, tạo sự đoàn kết nhất trí của Đảng là sức mạnh vô địch của Đảng. Đảng điều chỉnh hành vi của các tổ chức đảng, đảng viên bằng kỷ luật của mình. Buông lỏng kỷ luật, sớm hay muộn Đảng sẽ bị suy yếu, tan rã. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: kỷ luật của Đảng là “kỷ luật sắt, nghĩa là nghiêm túc và tự giác”, ai ai cũng phải phục tùng kỷ luật và chịu các hình thức kỷ luật (nếu có khuyết điểm, sai lầm). Mọi vi phạm kỷ luật đảng đều phải được xem xét, nếu đến mức phải thi hành kỷ luật thì xử lý thích đáng, không có “vùng cấm”, không được che đậy, thiên lệch, nể nang. □

Tài liệu tham khảo

1. V.I.Lênin, Toàn tập, Nxb Tiến bộ, M., 1977, tập 39, tr.16
2. C.Mác & Ph.Ăngghen Toàn tập. Tập 4. NXBCTQG Hà Nội. 1995; tr.624
3. <http://tapchiquatd.vn>
4. <http://www.bienphong.com.vn>
5. Tham luận của Phó chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Trung ương Vũ Quốc Hùng trước Đại hội Đảng X.
6. <http://www.baomoi.com>